


<b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	<b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b>  <b>N,N-Dimethylaniline</b>	MSDS: 16/10/2012									
<b>Trang phục bảo hộ</b>		<b>Nhãn</b>	<b>HMSI (USA)</b>								
			<table border="1"> <tr><td>Health</td><td>3</td></tr> <tr><td>Fire</td><td>2</td></tr> <tr><td>Reactivity</td><td>0</td></tr> <tr><td>Personal Protection</td><td>H</td></tr> </table>	Health	3	Fire	2	Reactivity	0	Personal Protection	H
Health	3										
Fire	2										
Reactivity	0										
Personal Protection	H										
<b>1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT</b>											
<b>Tên gọi:</b> N,N-Dimethylaniline <b>Tên thương mại:</b> <b>Số CAS:</b> 121-69-7 <b>Số UN:</b> <b>Số đăng ký EC:</b> <b>Tên nhà sản xuất:</b> <b>Mục đích sử dụng:</b> phân tích hóa độc chất môi trường trong phòng thí nghiệm.	<b>Đơn vị sử dụng:</b> VIỆN VỆ SINH - Y TẾ CÔNG CỘNG TP. HỒ CHÍ MINH Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường 159 Hưng Phú, P.8, Q.8, TP.HCM Điện thoại: (84)(08)38559503 -38559719 <b>Liên hệ khẩn cấp:</b> Cháy nổ: 114 Cấp cứu: 115										
<b>2. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN HÓA CHẤT</b>											
<b>Tên thành phần hóa chất</b>	<b>CAS-Number</b>	<b>Công thức cấu tạo</b>	<b>% theo khối lượng</b>								
N,N-Dimethylaniline	121-69-7	$C_8H_{11}N$	100								
<b>3. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT</b>											
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Tác động cấp tính</b>  <i>Tiếp xúc với mắt:</i> nguy hại.  <i>Nuốt phải:</i> rất nguy hại.  <i>Hít phải:</i> nguy hại.  <i>Tiếp xúc với da:</i> nguy hại.</li> <li>- <b>Tác động mãn tính</b>  <i>Gây ung thư:</i> không có giá trị.  <i>Gây đột biến gen:</i> không có giá trị.</li> </ul>											

<b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	<b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b>  <b>N,N-Dimethylaniline</b>	MSDS: 16/10/2012
<p><b>Gây quái thai:</b> không có giá trị.</p> <p><b>Độc tính phát triển:</b> không có giá trị.</p> <p>Hóa chất gây độc cho máu, thận, gan. Sự tiếp xúc liên tục kéo dài và nhiều lần hóa chất này có thể gây tổn hại đến các cơ quan trong cơ thể con người.</p>		
<b>4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU Y TẾ</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Tiếp xúc với mắt</b>            Kiểm tra và loại bỏ bất kỳ kính sát trùng. Khi bị tiếp xúc với mắt, phải rửa mắt ngay với nhiều nước ít nhất trong 15 phút, giữ mí mắt mở, không sử dụng mỡ bôi mắt. Gặp bác sĩ chuyên khoa.</li> <li>- <b>Tiếp xúc với da</b>            Khi tiếp xúc với da, rửa ngay với nhiều nước. Rửa nhẹ nhàng và cẩn thận da nhiễm bẩn với nước và xà phòng không ăn mòn. Có thể rửa bằng nước lạnh. Xoa vùng da bị kích ứng với nước làm mềm. Rửa bằng xà phòng và nước, thay bỏ quần áo nhiễm bẩn, gặp bác sĩ chuyên khoa nếu những kích ứng không giảm. Quần áo nhiễm bẩn phải tẩy rửa trước khi sử dụng lại.</li> <li>- <b>Hít thở</b>            Nếu ngừng thở, thực hiện hô hấp nhân tạo cho nạn nhân, nói lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt... Gọi cấp cứu.            Nếu thở khó khăn, cần cung cấp oxy cho nạn nhân. Gọi sự trợ giúp từ y tế.            Nếu hít phải, cần đưa nạn nhân tới phòng thoáng mát. Gọi sự trợ giúp từ y tế.</li> <li>- <b>Nuốt vào</b>            Tránh để nạn nhân nôn mửa. Kiểm tra những tổn thương trên môi và miệng nạn nhân để xác định nạn nhân có nuốt phải hay không. Nếu nuốt phải một lượng lớn, cần gọi cấp cứu ngay. Nói lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt...</li> </ul>		
<b>5. DỮ LIỆU VỀ CHÁY NỔ</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đặt tính cháy của hóa chất:</b> dễ cháy.</li> <li>- <b>Nhiệt độ tự bốc cháy:</b> 371°C.</li> </ul>		

<b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	<b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b>  <b>N,N-Dimethylaniline</b>	MSDS: 16/10/2012
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Điểm bốc cháy:</b> 63°C.</li> <li>- <b>Giới hạn có thể cháy:</b> &lt;1,1%</li> <li>- <b>Sản phẩm cháy:</b> cacbon oxít (CO, CO<sub>2</sub>).</li> <li>- <b>Nguy cơ cháy khi có sự hiện diện các vật chất khác:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Nguy cơ nổ khi có sự hiện diện các vật chất khác</b>  <i>Tác động cơ học:</i> không có giá trị.  <i>Tác động tĩnh:</i> không có giá trị.</li> <li>- <b>Chỉ dẫn chữa cháy</b>  <i>Đám cháy nhỏ:</i> sử dụng bột hóa chất khô.  <i>Đám cháy lớn:</i> sử dụng tia nước, sương hoặc bọt. Không sử dụng vòi phun nước.</li> </ul>		
<b>6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức nhỏ</b>          Hòa loãng với nước và sử dụng vật liệu thấm hút dung dịch. Thải bỏ vào thùng rác thích hợp.</li> <li>- <b>Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức lớn</b>          Vật liệu dễ cháy, để cách xa nhiệt. Ngăn rò rỉ nếu chưa có nguy hiểm xảy ra. Cảnh thận khi nồng độ hóa chất cao hơn nồng độ TLV.</li> </ul>		
<b>7. BẢO QUẢN VÀ TỒN TRỮ</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Sự đề phòng</b>          Để cách xa nguồn nhiệt, nguồn gây cháy. Đặt tất cả thiết bị chứa hóa chất trên nền đất. Không hít bụi, khí, khói. Mặc quần áo bảo hộ thích hợp. Trong trường hợp thiếu thông thoáng, trang bị mặt nạ trợ hô hấp. Nếu nuốt phải, cần gọi cấp cứu ngay. Ngăn tiếp xúc với mắt và da.</li> <li>- <b>Tồn trữ</b>          Hóa chất dễ cháy nên để ở phòng cách ly an toàn. Cách xa nguồn nhiệt, nguồn gây cháy. Đóng chặt nắp thùng chứa. Để thùng chứa ở vùng khô ráo, thông thoáng, mát mẻ. Đặt thiết bị có hóa chất trên nền đất. Giữ thùng chứa khô ráo.</li> </ul>		
<b>8. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN</b>		

<b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	<b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b>  <b>N,N-Dimethylaniline</b>	MSDS: 16/10/2012
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kiểm soát kỹ thuật</b> Thực hiện thông thoáng hay kiểm soát kỹ thuật giữ ngưỡng nồng độ bay hơi thấp hơn giá trị giới hạn.</li> <li>- <b>Bảo hộ cá nhân:</b> kính bảo hộ, áo khoác phòng thí nghiệm, khẩu trang thích hợp, găng tay</li> <li>- <b>Bảo hộ cá nhân trong trường hợp lớn:</b> kính bảo hộ, trang phục bảo hộ nguyên bộ, mặt nạ ngăn khí, ủng, gang tay. Thiết bị trợ hô hấp nếu cần.</li> <li>- <b>Giới hạn tiếp xúc:</b> TWA: 5 CEIL: 10 (ppm) bởi ACGIH (TLV), 25 CEIL: 50 (mg/m<sup>3</sup>) bởi ACGIH địa phương.</li> </ul>		
<b>9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trạng thái và hình dạng vật lý:</b> thể lỏng (dầu nhờn).</li> <li>- <b>Mùi:</b> không có giá trị</li> <li>- <b>Vị:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Khối lượng phân tử:</b> 121.18 g/mole.</li> <li>- <b>Màu:</b> vàng hoặc nâu.</li> <li>- <b>pH (1% dung môi/nước):</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Điểm sôi:</b> điểm phân hủy: 194°C.</li> <li>- <b>Điểm tan chảy:</b> 2,5°C.</li> <li>- <b>Nhiệt độ tới hạn:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Trọng lượng riêng:</b> 0,956 (g/cm<sup>3</sup>).</li> <li>- <b>Áp suất bay hơi:</b> 1 mmHg (ở 20°C).</li> <li>- <b>Tỉ trọng bay hơi:</b> 4,17.</li> <li>- <b>Sự bay hơi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Ngưỡng mùi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Hệ số phân phối nước/dầu:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Ionicity (trong nước):</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Tính chất phân tán:</b> hòa tan trong nước, methanol, diethyl ether, acetone.</li> <li>- <b>Sự hòa tan:</b> methanol, diethyl ether, acetone, hòa tan 1 phần trong nước lạnh.</li> </ul>		
<b>10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT</b>		

<p><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b>  <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b>          Khoa Xét nghiệm          Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b>  <b>N,N-Dimethylaniline</b></p>	<p>MSDS:          16/10/2012</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Độ ổn định:</b> hóa chất ổn định.</li> <li>- <b>Nhiệt độ gây không ổn định:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Những điều kiện gây không ổn định:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Những hóa chất không tương thích:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Tính ăn mòn:</b> không ăn mòn khi đựng trong thủy tinh.</li> <li>- <b>Poly hóa:</b> không xảy ra.</li> </ul>		
<p><b>11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đường đi vào:</b> tiếp xúc mắt, hít thở, tiêu hóa.</li> <li>- <b>Độc tính lên động vật:</b> liều độc cấp tính qua đường miệng D<sub>50</sub>: 1410 mg/kg (chuột); LD<sub>50</sub>: 1770 mg/kg (thỏ).</li> <li>- <b>Ảnh hưởng mãn tính lên con người:</b> hóa chất gây độc cho máu, thận, gan.</li> <li>- <b>Ảnh hưởng độc tính lên con người:</b> rất độc hại trong trường hợp nuốt phải. Độc hại khi hít phải, tiếp xúc với da.</li> </ul>		
<p><b>12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Độc tính sinh thái:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>BOD<sub>5</sub> và COD:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Sản phẩm phân hủy sinh học:</b> những sản phẩm phân hủy ngắn độc hại có thể khác nhau. Tuy nhiên về lâu dài có thể tăng nguy cơ độc hại.</li> </ul>		
<p><b>13. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân thủ theo Luật 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007. Điều 25 và Điều 35: Xử lý, thải bỏ hóa chất tồn dư, chất thải và dụng cụ hóa chất.</li> <li>- <b>Biện pháp thải bỏ (áp dụng cho chất thải hóa học nguy hại)</b>  <i>Tái sử dụng nếu có thể</i>  <i>Thu gom và xử lý dạng rắn</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chai lọ đựng hóa chất rỗng, chất thải rắn khác có dính hóa chất nguy hại: thu gom vào thùng chứa riêng. Sau đó được đem đốt ở nơi có khả năng xử lý chất thải nguy hại.</li> <li>• Hóa chất hết hạn: làm thủ tục theo quy định.</li> </ul> </li> </ul>		

<b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	<b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b>  <b>N,N-Dimethylaniline</b>	MSDS: 16/10/2012
--	---	---------------------

***Thu gom và xử lý dạng lỏng***

- Dung môi thái, chứa chất hữu cơ, không chứa chất kim loại: thu gom vào thùng riêng. Sau đó được đem đi đốt ở nơi có khả năng xử lý chất thải nguy hại.
- Dung dịch chứa kim loại nặng: thu gom vào thùng riêng, được xử lý bằng phương pháp xử lý nước thải thích hợp.
- Dung dịch chứa axit, kiềm mà không chứa kim loại: có thể trung hòa và thoát vào cống thoát nước.

***Xử lý hóa chất dạng hơi:*** vận hành tủ hút có bộ lọc HEPA hoặc hệ thống quạt hút ra ngoài.

**Chú ý:**

- Nên thu gom theo từng loại xét nghiệm là tốt nhất, có thể chia theo nhóm nhưng chú ý không được trộn lẫn các hóa chất kị với nhau (tham khảo trong bảng).
- Cố gắng giảm độc tính nguy hại thành chất ít nguy hại hơn.
- Chai/lọ đựng hóa chất đã hết hạn có thể sử dụng để đựng chất thải tương ứng của nhóm đó.
- Cần ghi rõ thông tin trên mỗi chai/lọ đựng chất thải các thông tin sau: loại chất thải nguy hại (nồng độ nếu có), ngày bắt đầu được thu gom, khoa/phòng có chất thải/ người chịu trách nhiệm thu gom.

**14. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN**

- Thực hiện theo 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009.
- **Xếp loại DOT:** CLASS 6.1: hóa chất gây độc.  
**Nhận dạng:** N,N-Dimethylaniline : UN2253 PG: II.

**15. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ**

- **Quy chuẩn áp dụng**  
 Quy chuẩn Quốc gia: TCVN 5507:2002.  
 Nghị định: số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009.
- **Xếp loại khác**  
**DSCL (EEC):** R21/22- gây hại khi tiếp xúc với da hay nuốt phải. R36/38-gây kích ứng mắt, da.  
**HMIS (U.S.A.)**  
 Độc hại sức khỏe: 3

<b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	<b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b>  <b>N,N-Dimethylaniline</b>	MSDS: 16/10/2012
<p>           Nguy hiểm cháy: 2            Độ hoạt hóa: 0            Bảo vệ cá nhân: H  <i>National Fire Protection Association (U.S.A.)</i>            Sức khỏe: 3            Khả năng cháy: 2            Độ hoạt hóa: 0            Độc hại đặc biệt:         </p>		
<b>16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Thông tin tham khảo:</b> N,N-Dimethylaniline MSDS – science lab.com, INC, Mỹ.</li> <li>- <b>Ngày ghi:</b> 16/10/2012</li> <li>- <b>Ngày sửa đổi gần nhất:</b> 16/10/2012</li> <li>- <b>Tổ chức biên soạn:</b> Viện Vệ sinh Y tế Công cộng TP.HCM, Khoa Xét nghiệm, Labo Hóa Độc chất Môi trường.</li> </ul> <p><i>Lưu ý người đọc:</i></p> <p><i>Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.</i></p> <p><i>Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.</i></p>		